TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 142/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18 – 7 – 2018
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Hà Trọng Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 598/2018/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2018 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 458/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Long X; cư trú tại số 5/526, đường K, khóm 3, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kiều L; cư trú tại số 221/28C, đường K, khóm 3, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, anh Trần Long X và chị Nguyễn Thị Kiều L chung sống với nhau vào năm 2002, không có đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức cưới gả theo phong tục. Quá trình chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến năm 2012, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, quan điểm sống nên vợ chồng thường hay cự cải với nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ 06 năm nay, mỗi người sống một nơi, cuộc sống nạnh ai nấy lo, không ai quan tâm đến ai. Nay anh X xin ly hôn, chị L cũng đồng ý.

Về con chung là Trần Long Tuấn, sinh ngày 06/10/2003, hiện đang chung sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi con và không đặt ra yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con, anh X đồng ý với yêu cầu trên của chị L. Riêng cháu Tuấn cũng có nguyện vọng được chung sống với chị L.

Về tài sản chung và nợ chung, anh X và chị L khai không có. Đồng thời, do bận công việc làm ăn nên chị L xin Tòa án cho chị vắng mặt trong các lần Tòa án hòa giải, xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kiều L đã có lời khai và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì việc yêu cầu trên của chị L được chấp nhận.

[2] Về hôn nhân, anh Trần Long X và chị Nguyễn Thị Kiều L chung sống với nhau từ năm 2002 cho đến nay, tuy đủ điều kiện kết hôn nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn theo luật định nên căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc kết hôn trên không được đăng ký theo quy định là không có giá trị pháp lý. Nay anh X, chị L đồng ý chấm dứt quan hệ hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt. Xét mâu thuẫn thực tế được anh, chị trình bày là có thật. Đồng thời, do hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên quan hệ hôn nhân giữa anh X và chị L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung là Trần Long Tuấn, sinh ngày 06/10/2003, hiện đang chung sống với chị L. Khi ly hôn, anh X và chị L đã thỏa thuận, thống nhất giao con cho chị L nuôi và không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con giữa anh X, chị L là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Tuấn nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, anh X và chị L khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, anh X phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa anh Trần Long X và chị Nguyễn Thị Kiều L.

- Về con chung là Trần Long Tuấn, sinh ngày 06/10/2003. Hiện đang cháu Tuấn chung sống với chị Nguyễn Thị Kiều L, tiếp tục giao cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Long X có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, anh Trần Long X và chị Nguyễn Thị Kiều L khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Anh Trần Long X phải nộp số tiền 300.000đ. Vào ngày 04/7/2018, anh X đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001005 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Anh X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lâm Hoài Ân

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.